

Xuân Hòa, ngày 15 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp mẫu giáo 3 tuổi năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 796 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Kế hoạch số 134/KH - MN ngày 27 tháng 8 năm 2025 Kế giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường MN số 1 Xuân Hòa;

Căn cứ vào kết quả chăm sóc giáo dục trẻ lớp 2 tuổi Trung tâm năm học 2024- 2025 và tình hình thực tế lớp 3 tuổi – Trung tâm năm học 2025- 2026.

Lớp 3 Tuổi – Trung tâm xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 như sau:

1. Đánh giá thực trạng

1.1. Đặc điểm tình hình chung

- Giáo viên: có đủ 2/2 giáo viên/ lớp. Trình độ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trở lên.

- Học sinh: Lớp mẫu giáo 3 tuổi – Trung tâm có tổng số 21 học sinh, trong đó: Trẻ dân tộc 20 trẻ, nam 12 trẻ, nữ 9 trẻ.

+ Tình trạng sức khỏe trẻ đầu năm:

Thực hiện sự chỉ đạo của BGH nhà trường về việc liên hệ với phụ huynh để nắm bắt tình hình sức khỏe của trẻ. Thông qua sự phản hồi của phụ huynh trong khối cho kết quả như sau:

Trẻ PTBT về cân nặng: 19/21 trẻ đạt 90 %

Trẻ SDD nhẹ cân: 2/21 trẻ chiếm 10 %

Trẻ PTBT về chiều cao: 17/21 trẻ đạt 81 %

Trẻ SDD thấp còi: 4/21 trẻ chiếm 19 %

1.2. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- BGH nhà trường luôn quan tâm chú trọng việc dạy và học cho lớp. Hỗ trợ cơ sở vật chất tạo điều kiện cho môi trường trong và ngoài lớp được khang trang sạch đẹp.

- Tổ chuyên môn luôn nhiệt tình hướng dẫn giúp đỡ đến lớp về chuyên môn.

- Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, thực đơn đa dạng để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của lớp.

- Lớp có đủ các loại đồ dùng, vật dụng phục vụ bữa ăn, giấc ngủ của trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ tương đối đầy đủ.

- Đa số trẻ đã học qua lớp nhà trẻ nên trẻ không khóc mà có nề nếp trong học tập và tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Hai giáo viên của lớp đã chuẩn về trình độ, có năng lực sư phạm luôn yêu nghề mến trẻ. Đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nhiệt tình năng nổ có trách nhiệm trong công việc.

- Một số cha mẹ nhiệt tình phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thường xuyên phối hợp với cô giáo và nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, giáo dục cho trẻ.

* Khó khăn:

- Một số trẻ mới đến lớp năm đầu nên còn khóc, chưa có nề nếp, rụt rè, nói chưa rõ, nói ngọng, chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, nhận thức của trẻ không đồng đều. Còn trẻ bị thấp còi.

- Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ còn là đồ tự làm chưa đúng với quy định.

- Đa số Phụ huynh là nông dân và công nhân nhận thức về bậc học mầm non còn hạn chế, nên đôi lúc không có nhiều thời gian và chưa thực sự quan tâm trong việc kết hợp cùng giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ; đặc biệt là trẻ sống với ông bà lớn tuổi.

2. Mục tiêu chung

- Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh ATTP. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn...Trẻ ăn đúng thực đơn theo ngày, ăn hết xuất.

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định

- Trẻ có thói quen tốt, thực hiện có nề nếp.

- 100% trẻ PTBT về cân nặng và chiều cao.

- Trẻ được thực hiện đầy đủ nội dung, đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu cụ thể và nội dung

3.1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Hoạt động	Mục tiêu	Nội dung
A. TỔ CHỨC ĂN	1. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi 2. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ 3. Nước uống	- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong 1 ngày là: 1230-1320 Kcal. - Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615-726 Kcal - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. + Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. + Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Đủ nước uống cho trẻ theo quy định: khoảng 1,6 lít - 2 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn) - Xây dựng thực đơn ngày, tuần, tháng. Thực đơn thay

	4. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa	đổi theo tuần, theo mùa, các món ăn chế biến đa dạng thực phẩm, phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ.
B. TỔ CHỨC NGỦ	Tổ chức cho trẻ ngủ buổi trưa	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút)
C. VỆ SINH	1. Vệ sinh cá nhân 2. Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải	- Trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ. Trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn. - Cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. - Môi trường thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.
D. CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN	1. Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống SDD, béo phì. 2. Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Trẻ được cân đo chắm biểu đồ chính xác theo dõi quá trình phát triển theo quý 3 lần / năm. - Xây dựng kế hoạch phục hồi SDD, béo phì cho những trẻ SDD, béo phì theo từng tháng. - Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng... tại nhà trường và thông báo kịp thời với các

	3. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra. - Đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ
--	--	--

3.2. Giáo dục

Lĩnh vực	Mục tiêu	Nội dung
Phát triển thể chất	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi Có một số tố chất vận động ban đầu (nhạy, khéo léo, bền bỉ). - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.	- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao. Trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi. * Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân * Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động - Đi và chạy: + Đi kiễng gót. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt. + Đi trong đường hẹp. - Bò, trườn, trèo: + Bò, trườn theo hướng thẳng, đích đặt.

		+ Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước. + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm). - Tung, ném, bắt: + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc - Bật - nhảy: + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20 - 25 cm. *Cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay, mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc * Giáo dục dinh dưỡng - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Cay nóng, ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). * Làm một số công việc phục vụ trong sinh hoạt - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh * Giữ gìn sức khỏe và an toàn - Tập luyện một số thói quen tốt
	- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay - Có một số hiểu biết về một số thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ	

	gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.	về giữ gìn sức khỏe, <i>không xem tivi và điện thoại trong khi đang ăn uống.</i> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
Phát triển nhận thức	- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số hiểu biết ban đầu về sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.	*Các bộ phận cơ thể con người - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. + Đồ dùng đồ chơi - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Tên đặc điểm công dụng của một số PTGT quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. + Hiện tượng tự nhiên *Thời tiết và mùa - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. *Ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. *Nước - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.

	- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Một số khái niệm sơ đẳng về toán.	Không khí, ánh sáng - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. Đất đá, sỏi, cát - Một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, sỏi, cát. Khám phá xã hội Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng - Tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện - Tên của bố mẹ, các thành viên, họ hàng trong gia đình (Mối quan hệ giữa những thành viên là họ hàng trong gia đình (ông, bà, cô dì, chú, bác bên nội, bên ngoài). . Địa chỉ gia đình. - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. Một số nghề trong xã hội - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa - Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. * Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán Tập hợp số lượng và đếm Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. Xếp tương ứng - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. So sánh sắp xếp theo quy tắc - So sánh hai đối tượng về kích thước - Xếp xen kẽ.
--	--	---

		Hình dạng - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép. - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. *Nói - Phát âm các tiếng của Tiếng Việt. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai? Cái gì, ở đâu, khi nào” - Sử dụng các từ biểu thị lễ phép - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên

	- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết. - Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. - Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. - Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* Làm quen với đọc viết - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Làm quen với tranh ảnh, minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hành động rất đơn giản và quen thuộc - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt. + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	- Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.	* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nhận xét sản phẩm tạo hình * Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình - Hát đúng giai điệu, lời ca, bài hát - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc

	- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. * Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	- Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.	<i>Ý thức về bản thân</i> - Tên, tuổi, giới tính. - Những điều bé thích, không thích. - Gọi tên ông bà cô, dì, chú bác bên nội, bên ngoại * <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</i> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. * <i>Phát triển kỹ năng xã hội</i> - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Chơi hòa thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.

	- Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
--	---	--

4. Dự kiến các Chủ đề và thời gian thực hiện các chủ đề trong năm

STT CĐGD thực hiện	Dự kiến các chủ đề giáo dục trong năm học	Dự kiến thời gian và thời lượng thực hiện chủ đề
Rèn nề nếp: Từ 27/08 - 04/09/25		
Trường mầm non	- Nhánh 1: Trường mầm non của bé - Nhánh 2: Trường mầm non của bé. - Nhánh 3: Lớp học của bé - Nhánh 4: Tết trung thu	4 Tuần: 8/9- 03/10/2025 - Tuần 1: Từ 08/9 – 12/9/25 - Tuần 2: Từ 15/9 - 19/9/25 - Tuần 3: Từ 22/09 - 26/9/25 - Tuần 4: Từ 29/9 - 03/10/25
Bản Thân	- Nhánh 1: Bé là ai? - Nhánh 2: Cơ thể của bé - Nhánh 3: Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh	3 Tuần: 06/10 -24/10/2025 - Tuần 5: Từ 6/10-10/10/25 - Tuần 6: Từ 13/10-17/10/25 - Tuần 7: Từ 20/10-24/10/25
Gia đình	- Nhánh 1: Gia đình bé - Nhánh 2: Ngôi nhà gia đình bé - Nhánh 3: Họ hàng trong gia đình bé - Nhánh 5: Ngày nhà giáo VN 20/11 - Nhánh 4: Đồ dùng trong gia đình bé.	5 Tuần: 27/10-28/11/2025 - Tuần 8: Từ 27/10-31/10/25 - Tuần 9: Từ 03/11 - 7/11/25 - Tuần 10: Từ 10/11-14/11/25 - Tuần 11: Từ 17/- 21/11/25 - Tuần 12: Từ 24/11-28/11/25
Nghề nghiệp	- Nhánh 1: Nghề sản xuất - Nhánh 2: Một số nghề phổ biến quen thuộc - Nhánh 3: Nghề xây dựng - Nhánh 4: Nghề dịch vụ + Ngày quân đội nhân dân Việt Nam	4 Tuần: 1/12-26/12/2025 - Tuần 13: Từ 01/12-05/12/25 - Tuần 14: Từ 08/12-12/12/25 - Tuần 15: Từ 15/12-19/12/25 - Tuần 16: Từ 22/12-26/12/25

Thế giới động vật	- Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình - Nhánh 2: Động vật sống dưới nước. - Nhánh 3: Động vật sống trong rừng . - Nhánh 4: Côn trùng và Chim	4 Tuần: 29/12 – 23/01/2025 - Tuần 17: Từ 29/12-02/01/26 - Tuần 18: Từ 05/01-9/01/26 - Tuần 19: Từ 12/01-16/01/26 - Tuần 20: Từ 19/01-23/01/26
Thế giới thực vật	- Nhánh 1: Một số loại hoa quả - Nhánh 2: Tết và mùa xuân Nghỉ tết nguyên đán - Nhánh 3 : Một số loại cây. - Nhánh 4: Một số loại cây lương thực - Nhánh 5: Một số loại rau, củ	5 Tuần: 26/1/2026- 13/3/2026 - Tuần 21: Từ 26/1- 30/01/26 - Tuần 22: Từ 02/02-06/02/26 (NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN) - Tuần 23: Từ 23/02-27/02/26 - Tuần 24: Từ 02/03-06/03/26 - Tuần 25: Từ 09/03-13/03/26
Phương tiện giao thông	- Nhánh 1: Một số PTGT đường bộ và luật lệ giao thông - Nhánh 2: Một số PTGT đường thủy - Nhánh 3: Một số PTGT đường sắt, hàng không + Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	3 Tuần: 16/3- 03/04/2026 - Tuần 26: Từ 16/03-20/03/26 - Tuần 27: Từ 23/03-27/03/26 - Tuần 28: Từ 30/03 - 03/4/26
Nước và hiện tượng tự nhiên	- Nhánh 1: Sự kỳ diệu của nước đất, đá, sỏi, cát - Nhánh 2: Một số hiện tượng thời tiết - Nhánh 3: Các mùa trong năm	3 Tuần: 06/4 - 24/4/2026 - Tuần 29: Từ 06/4 -10/04/26 - Tuần 30: Từ 13/04-17/04/26 - Tuần 31: Từ 20/04-24/04/26
Quê hương đất nước Bắc Hồ	- Nhánh 1: Quê hương yêu quý. - Nhánh 2+3: Đất nước diệu kỳ. - Nhánh 4: Bắc Hồ và các cháu thiếu nhi	4 Tuần: 27/04 - 15/5/2026 - Tuần 32: Từ 27/04-01/05/26 - Tuần 33+34: Từ 4/5-15/5/26 - Tuần 35: Từ 18/05-25/05/26

5. Nhiệm vụ và giải pháp

5.1. Công tác nuôi dưỡng

* Nhiệm vụ

- 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh ATTP.
Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

* Giải pháp

- Ngay từ đầu năm học cô giáo đã tổ chức họp phụ huynh tuyên truyền, thỏa thuận, thống nhất với các phụ huynh duy trì mức ăn bán trú tại trường 1 bữa chính, 01 bữa phụ đảm bảo đầy đủ nhu cầu năng lượng 1 ngày của trẻ ở trường mầm non theo quy định của Bộ giáo dục. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường MN.

5.2. Công tác chăm sóc

* Nhiệm vụ

- 100% Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định

- Trẻ được rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sát khuẩn tay sau các hoạt động.

- Trẻ phải có đủ nước sạch, nước ấm về mùa đông để thực hiện vệ sinh.

* Giải pháp

- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định cùng với cán bộ y tế xã

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân của trẻ như rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sát khuẩn tay sau các hoạt động.. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe như có đủ nước sạch, nước ấm về mùa đông để thực hiện vệ sinh.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất (CSVN), trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để báo cáo BGH nhà trường kịp thời xử lý nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

5.3. Công tác giáo dục

* Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chương trình GDMN.

- Thực hiện tốt các chuyên đề “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ”....

* Giải pháp

Xây dựng kế hoạch từng chủ đề theo chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Học tập bồi dưỡng chuyên môn và ứng dụng CNTT trong giảng dạy để nâng cao chất lượng giờ dạy.

Trang trí và tạo dựng môi trường trong và ngoài lớp.

Chú trọng việc đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, dạy trẻ mọi lúc mọi nơi, hoạt động có gắn thẻ ELM, Steam theo quy trình 5E, thường xuyên đánh giá sự phát triển của trẻ qua từng chủ đề, giai đoạn, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, sáng tạo qua các hoạt động giáo dục hàng ngày, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “*Chơi mà học, học bằng chơi*”.

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ phù hợp theo độ tuổi, chú trọng xây dựng môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học, lồng ghép các hoạt động 12 dạy tăng cường tiếng Việt thông qua học, chơi, đọc thơ ca đồng dao,...trọng tâm vào việc phát âm rõ, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Chuẩn bị thiết bị đồ dùng đồ chơi cho cô và trẻ thực hiện tốt chương trình dạy và học tốt hơn.

Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội đóng góp, ủng hộ các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương và mua đồ dùng - đồ chơi phục vụ hoạt động học và chơi của trẻ.

Làm đồ dùng - đồ chơi tự tạo và xây dựng cảnh quan lớp học phù hợp với từng chủ đề.

Tham gia các hội thi, các buổi tập huấn chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 của lớp 3 tuổi – Trung Tâm.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường ;
- Lưu: BGH, TCM khối 2-3 tuổi, lớp 3 tuổi trung tâm.

Người xây dựng kế hoạch

MAI

Vũ Thị Mai

Nga

Trần Thị Nga

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Minh

6. KẾ HOẠCH DẠY BÙ DO NGHỈ PHÒNG TRÁNH BÃO

Căn cứ kế hoạch số 197/ KH- MN ngày 02/10/2025 của trường MN số 1 Xuân Hòa, kế hoạch dạy bù chương trình do nghỉ học ngày 30/ 09 và 01/10/ 2025 để tránh bão số 10, lớp 3 tuổi Trung tâm điều chỉnh kế hoạch như sau

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Thời gian dạy bù
Trường MN	Tết trung thu	Từ 29/9 - 03/10/25	4/10/2025

Căn cứ kế hoạch số 203/ KH- MN ngày 08/10/2025 của trường MN số 1 Xuân Hòa, kế hoạch dạy bù chương trình do nghỉ học ngày 06/ 10 và 07/10/ 2025 để tránh bão số 11, lớp 3 tuổi Trung tâm điều chỉnh kế hoạch như sau

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Thời gian dạy bù
Bản thân	Bé là ai	Từ 6/10-10/10/25	11/10/2025

